

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 11-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trần Phúc;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Nhật A, sinh năm 1994 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Á và bà Phùng Thị Mộng L; vợ, con: Chưa có; **tiền án: Không.**

- Tiền sự: 02.

+ Ngày 12/5/2016, Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC, xử phạt Trương Nhật A số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa thi hành.

+ Ngày 20/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 38/2017/QĐ-TA, thời gian chấp hành 18 tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 25/01/2018.

- Nhân thân: Ngày 04/6/2013, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐXPHC-CAH, xử phạt Trương Nhật

A số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa thi hành. **Lần bị xử lý này tính đến ngày phạm tội đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.**

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/4/2019, chuyển tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an xã T, huyện C tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Trương Nhật A đang cất giấu trong 02 túi quần lớn, nhỏ bên phải 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Đồng thời thu giữ một số tang vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo A khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào ngày 09 tháng 4 năm 2019, bị cáo đến khu vực Bến xe T thuộc phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh gặp người đàn ông tên N (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) mua 600.000 đồng ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích bán lại cho người khác. Số ma túy này, bị cáo sử dụng còn lại một ít. Đến 03 giờ 30 phút sáng ngày 16 tháng 4 năm 2019, bị cáo cất số ma túy còn lại trong túi quần nhỏ bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 70K5-3635 đến khu vực ngã ba Lý Dâu thuộc phường 1, thành phố T, tiếp tục gặp Nam mua 01 bịch ma túy với số tiền 1.000.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần lớn bên phải. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến nhà anh Đặng Văn N, sinh năm 1987, trú tại ấp Nam B, xã T, huyện C để chơi. Đến 08 giờ 50 phút cùng ngày thì bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép số ma túy nói trên.

* Tại Kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2245 gam.

+ Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4587 gam.

Đối với người bán ma túy tên N, do không rõ họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo khai nhận mua ma túy của Nam 02 lần nhưng ngoài lời khai của bị cáo ra, không còn chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo mua ma túy của Nam 02 lần và cất giấu số ma túy đó cho đến khi bị bắt quả tang nên không đủ căn cứ truy tố bị cáo Trương Nhật A về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 02 (hai) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 531/KL-KTHS gói 1 và gói 2, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Thi Sĩ P.

- 01 (một) xe mô tô loại Wave Majesty màu đỏ, biển số 70K5-3635. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phùng Thị Mộng T, sinh năm 1966, trú tại khu phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

- Tiền Việt Nam 3.398.000 (ba triệu ba trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu hồng, số IMEI: 013846002366103 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu AMPUT.

- 02 (hai) đoạn thủy tinh dạng phễu.

- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại.

- 01 (một) bật lửa.

* Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSCT ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Trương Nhật A** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Trương Nhật A** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trương Nhật A** từ **18** (mười tám) đến **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết về biện pháp tư pháp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Trương Nhật A** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào lúc 08 giờ 50 phút, ngày 16/4/2019, tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2,6832gam, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Nên hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều **249** Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. **Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu và có 02 tiền sự. Bị cáo nhận thức được** chất ma túy là rất độc hại, cấm tàng trữ trái phép, nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 531/KL-KTHS gói 1, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của

giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Thi Sĩ P, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 531/KL-KTHS gói 2, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Thi Sĩ P, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu AMPUT; 02 (hai) đoạn thủy tinh dạng phễu; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bật lửa là những vật dụng bị cáo dùng để sử dụng chất ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô loại Wave Majesty màu đỏ, biển số 70K5-3635 là xe của bà Phùng Thị Mộng T cho bị cáo A mượn sử dụng, bà T không biết bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phùng Thị Mộng T nên ghi nhận.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu hồng, số IMEI: 013846002366103 (đã qua sử dụng) và số tiền 3.398.000 (ba triệu ba trăm chín mươi tám nghìn) đồng thu giữ của bị cáo A không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, lẽ ra cần trả cho bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Nhật A** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo **Trương Nhật A 24** (hai mươi bốn) tháng tù. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2019.**

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 531/KL-KTHS gói 1 và 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 531/KL-KTHS gói 2, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Thi Sĩ P, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành; **01 (một)** cân điện tử màu

đen hiệu AMPUT; 02 (hai) đoạn thủy tinh dạng phễu; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bật lửa.

- Trả lại cho bà Phùng Thị Mộng T: 01 (một) xe mô tô loại Wave Majesty màu đỏ, biển số 70K5-3635. **Ghi nhận** Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phùng Thị Mộng T.

- Tạm giữ của bị cáo A số tiền 3.398.000 (ba triệu ba trăm chín mươi tám nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu hồng, số IMEI: 013846002366103 (đã qua sử dụng) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn **15 (mười lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV **06**;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng